

Số : 43/CTPS

Trảng Bom, ngày 02 tháng 5 năm 2018

V/v báo cáo kết quả Đại hội đồng cổ
đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ
phần Chăn nuôi Phú Sơn.

Kính gửi : UBCK Nhà nước,
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

HĐQT Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn báo cáo kết quả Đại hội đồng cổ
đông thường niên năm 2018 tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn như sau:

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn
đã được tổ chức vào lúc 8 giờ 00 ngày 26/4/2018, kết quả thành công tốt đẹp.

2. Các nội dung chính của Đại hội

a. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018

- Tổng doanh thu : 142.296.094.145 đồng
- Lợi nhuận trước thuế TNDN : -21.603.445.876 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN : -21.603.445.876 đồng

b. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017

- Lợi nhuận trước thuế TNDN : -21.603.445.876 đồng
- Quỹ khen thưởng phúc lợi (13%) : 0 đồng
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành (1,5%) : 0 đồng
- Cổ tức: HĐQT dự kiến điều một phần của Quỹ đầu tư phát triển chưa có
kế hoạch sử dụng sang lợi nhuận chưa phân phối nhằm bù đắp cho phần lỗ
và chi cổ tức bằng tiền năm 2017 với mức 15%/vốn điều lệ.
+ Cổ tức bằng tiền mặt: 15%/Vốn điều lệ = 10.125.000.000 đồng

c. Các vấn đề khác:

Kế hoạch SXKD 2018, thực hiện các dự án, phụ cấp hàng tháng của HĐQT và
Ban Kiểm soát, chọn Công ty kiểm toán ... được thể hiện trong Nghị quyết của Đại
hội cổ đông.

Trân trọng báo cáo./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC**

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu.

Hà Văn Sơn

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

I. Đặc điểm tình hình:

Bước vào thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn có những thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi:

- + Công ty có đủ vốn đáp ứng cho sản xuất không phải vay ngân hàng mà còn có tiền gửi ngân hàng để tăng thu nhập tài chính.
- + Sản phẩm có thương hiệu, có uy tín trên thị trường nên trong khi thị trường heo các loại khủng hoảng thừa, sản phẩm của Công ty vẫn tiêu thụ được phần nào.
- + Công ty được sự quan tâm, giúp đỡ của UBND tỉnh, Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai và các ban ngành hữu quan.

2. Khó khăn:

- Trong nhiều năm chăn nuôi heo có lợi nhuận khá nên các tập đoàn chăn nuôi có vốn đầu tư nước ngoài, các đơn vị chăn nuôi trong nước, các trang trại, các hộ chăn nuôi đã không ngừng tăng cường mở rộng quy mô, đồng thời một số tập đoàn như Hoà Phát, Masan, Hùng Vương, ... cũng đầu tư vào lĩnh vực chăn nuôi heo làm cho sản phẩm chăn nuôi heo tăng nhanh. Mặt khác, trước đây lượng heo được xuất nhiều qua thị trường Trung Quốc, Campuchia nhưng trong năm qua lượng heo xuất đi Trung Quốc và Campuchia rất ít, tất cả các yếu tố trên làm cho sản phẩm chăn nuôi heo khủng hoảng thừa nên giá bán giảm mạnh dưới giá thành và kéo dài nên doanh thu bán hàng giảm mạnh, sản xuất kinh doanh lỗ nhiều.
- Các cơ sở chăn nuôi của Công ty là Trại heo Phú Sơn và Trại heo Long Thành đã xây dựng trên 40 năm nên nguồn bệnh tích nhiều đồng thời chuồng trại được xây dựng là chuồng hở do phải di dời ra khỏi khu dân cư nên không được đầu tư sửa chữa kịp thời, chủ yếu tận dụng chuồng cũ để chăn nuôi nên không thực hiện được an toàn sinh học.
- Khí hậu thời tiết ngày một thay đổi theo hướng bất lợi cho đàn heo, mùa khô thiếu nước, nắng nóng kéo dài làm cho sức khoẻ đàn heo suy giảm, heo bệnh nhiều, chi phí thuốc trộn và điều trị bệnh tăng.
- Các cơ sở chăn nuôi của Công ty đều phải di dời về Xuân Lộc cách cơ sở hiện tại khoảng 50km, song hầu hết người lao động hiện có nhà cửa gia đình ở xung quanh các cơ sở cũ, do đó khi di dời về cơ sở mới thì hầu hết sẽ xin nghỉ việc cho nên tâm lý không ổn định làm việc trong tình trạng không yên tâm, khiến cho năng suất lao động thấp.

- Vấn đề giải quyết môi trường trong trại chăn nuôi hết sức khó khăn, chi phí xây dựng hệ thống xử lý nước thải trong chăn nuôi lớn làm cho chi phí sản xuất tăng.

- Các chi phí BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp, điện nước, ... đều tăng do lương tối thiểu vùng tăng.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh :

Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

STT	Chi tiêu	ĐVT	KH 2017	TH 2017	So sánh %	
					KH	Cùng kỳ
I	Sản lượng hàng hoá thực hiện					
-	Heo giống	Tấn	1.200	713	59,42	59,47
-	Heo thịt	Tấn	2.600	3.516	132,23	120,12
-	Tinh heo	1000 liều				
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	196.000	142.296	72,6	57,76
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	21.000	-21.603	-102,87	-33,24
IV	Nộp ngân sách		3.949	3.474	87,97	29,56
V	Lao động BQ	Người	163	153	92,64	97,42
VI	Quỹ lương	Tr.đ	16.089	15.086	93,77	81,39
VII	Tiền lương BQ người LD/tháng	Tr.đ	8,2	8,3	101,2	83,0
VIII	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	%	8,96	-11,49	-128,2	-37,44
	Cổ tức	%	15	Dự kiến 15%	100	25

Qua bảng kết quả sản xuất kinh doanh, chúng ta thấy rằng tất cả các chỉ tiêu được giao như doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách đều không đạt so với kế hoạch, đặc biệt là lợi nhuận.

Nguyên nhân: Do giá bán heo giống, heo hậu bị, heo thịt giảm mạnh dưới giá thành:

- Heo con bán giống rất chậm, không đạt kế hoạch đề ra phải để lại nuôi thịt nên lại lỗ thêm trong giai đoạn nuôi thịt.

- Năng suất chăn nuôi giảm làm cho giá thành sản phẩm tăng.

Bảng so sánh doanh thu do chênh lệch giá bán sản phẩm năm 2017 so với năm 2016

TT	Sản phẩm	Sản lượng tiêu thụ (kg)		Giá bán BQ (đ/kg)		Doanh thu (tr.đ)		Chênh lệch giá bán 2017 so với 2016	Doanh thu của phần chênh lệch giá 2017 so với 2016
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017		
1	Heo giống nuôi thịt	914 198	634 666	100 868	59 610	92 213	37 832	-41 258	-26 185
2	Heo giống hậu bị	284 463	78 283	78 715	60 557	22 392	4 741	-18 158	-1 421
3	Hậu bị bán thịt	416 139	651 744	42 488	24 952	17 681	16 262	-17 536	-11 429
4	Heo thịt c.phẩm	1 950 926	2 281 735	44 491	28 006	86 799	63 902	-16 485	-37 614
5	Nái, đực, HB lớn	534 796	555 496	27 618	16 599	14 770	9 221	-11 019	-6 121
6	Thịt loại	25 524	27 094	16 818	10 975	429	297	-5 843	-158
7	Tinh heo (liều)	44 651	32 541	46 146	45 753	2 060	1 489		
	Cộng					236 344	133 744		-82 929

Như vậy nếu giá bán năm 2017 bằng với giá bán năm 2016 thì doanh thu tăng thêm 82,9 tỷ đồng.

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu KTKT:

Trong năm nay, nhìn chung các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đạt thấp hơn mục tiêu đề ra. Nguyên nhân chủ yếu:

- Về con người:

+ Do tất cả các cơ sở chăn nuôi của Công ty phải di dời về cơ sở mới trong năm 2018 mà hầu hết CBCNV của Công ty đều có nhà ở gần trại nên hầu hết sẽ xin nghỉ việc nên tinh thần làm việc chưa được tốt, tính tự quản chưa cao.

+ Sản xuất kinh doanh lỗ nên thu nhập của người lao động giảm 30% nên người lao động xin nghỉ việc nhiều, lao động mới tuyển khó và tay nghề còn hạn chế.

- Về điều kiện khác:

+ Khu vực trại heo Phú Sơn chỉ cách chợ khoảng 700m, mặt khác trong năm 2017 giá bán heo thịt rất thấp nên người chăn nuôi tự mổ bán heo nhiều nên dịch bệnh không kiểm soát được.

+ Chuồng trại của Công ty chủ yếu là chuồng hở được xây dựng trên 40 năm nên nguồn bệnh tích nhiều, mặt khác do đơn vị phải di dời nên trong những năm qua Công ty không thể sửa chữa và nâng cấp chuồng trại theo xu hướng hiện đại vì chi phí lớn mà không sử dụng được bao lâu nên chủ yếu tận dụng cơ sở cũ để chăn nuôi dẫn đến an toàn sinh học không đảm bảo, dịch bệnh thường xuyên xảy ra.

+ Hiện nay có những bệnh không có vaccin phòng ngừa mà chủ yếu phòng bằng cách ly, vệ sinh sát trùng chuồng trại nhằm bảo đảm an toàn sinh học, song vấn đề này Công ty lại không làm được do chuồng trại nằm trong khu vực đông dân cư.

3. Các mặt khác:

- Công tác an ninh trật tự trong đơn vị được thực hiện tương tốt, trong năm không để xảy ra mất mát.
- Công tác ATLĐ và PCCN được thực hiện tốt.
- Công tác bảo vệ môi trường luôn được đơn vị thực hiện nghiêm chỉnh, trong năm không để xảy ra sự cố nào về môi trường.
- Công tác xã hội địa phương được Công ty luôn chú trọng, trong năm Công ty đã thực hiện công tác xã hội với tổng số tiền 121,3 triệu đồng.

III. Phương hướng nhiệm vụ năm 2018:

1. Nhận định về thị trường:

Từ quý IV/ 2016 đến nay giá bán sản phẩm heo giống và heo thịt đều giảm mạnh và thấp hơn giá thành nên hầu hết các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, các trại đã giảm đàn hoặc ngừng chăn nuôi, tuy nhiên các tập đoàn chăn nuôi nước ngoài, các công ty chăn nuôi quy mô lớn vẫn tiếp tục tăng đàn nên nhìn chung tổng đàn heo giảm không đáng kể, nguồn cung vẫn dồi dào và vượt nhu cầu nên giá bán vẫn còn thấp dưới giá thành trong 6 tháng đầu năm, 6 tháng cuối năm diễn biến thị trường rất phức tạp khó đoán.

2. Đặc điểm tình hình năm 2018:

a. Thuận lợi:

- Công ty vẫn đang còn vốn để duy trì sản xuất kinh doanh, tuy nhiên vốn nhàn rỗi không còn nhiều do phải chia cổ tức năm 2016 trong năm 2017 và đầu tư vốn để xây dựng chuồng trại.
- Thương hiệu do trong năm 2017 Công ty đã giảm đàn tương đối nhiều nên thương hiệu cũng không còn mạnh.

b. Khó khăn:

Ngoài khó khăn chung là giá bán giảm mạnh dưới giá thành, Công ty còn có những khó khăn:

- Về chuồng trại: Công ty chỉ mới xây dựng được chuồng cho heo nái sinh sản 2.400 con mà chưa xây dựng được chuồng cho heo con sau cai sữa và heo thịt nên vẫn phải chở heo cai sữa về trại Phú Sơn mà trại heo Phú Sơn là chuồng hở bệnh lưu cữu nhiều nên năng suất thấp.
- Các chi phí đầu vào như nguyên liệu, chi phí điện nước, tiền lương đóng BHXH tiếp tục tăng do lương tối thiểu vùng tăng.
- Năm nay Công ty phải di dời đàn heo nái của 3 trại Phú Sơn, Phước Tân, Long Thành về cơ sở mới nên lao động sẽ nghỉ việc nhiều, chi phí trợ cấp nghỉ việc nhiều ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
----------	-----	----------	---------

- Sản lượng hàng hóa tiêu thụ			
+ Heo giống:	Tấn	600	
+ Heo thịt các loại:	Tấn	2.800	
- Tổng doanh thu	Tr.đồng	131.440	
- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	- 6.040	
- Nộp ngân sách	Tr.đồng	305	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	%	-3,21	
- Tiền lương BQ người LĐ/tháng	Tr.đồng	7,0	

4. Các giải pháp thực hiện:

- Về điều hành và triển khai kế hoạch sản xuất:

+ Quy mô đàn: Giảm quy mô đàn heo từ 3.300 nái còn 2.400 nái để giảm lỗ và phù hợp với quy mô chuồng trại tại cơ sở mới Trại heo Xuân Bắc, Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, từ đó giảm sản lượng tiêu thụ so với năm 2017.

+ Về tiêu thụ sản phẩm: Trong 6 tháng đầu năm, theo dự đoán chăn nuôi heo vẫn gặp khó khăn do giá bán thấp nên đơn vị cố gắng bán nhiều heo giống không nuôi heo thịt nhiều để giảm lỗ, còn 6 tháng cuối năm tùy theo thị trường để điều chỉnh lượng heo giống bán hay để lại nuôi thịt một cách kịp thời.

- Giải pháp về kỹ thuật:

+ Về công tác giống: Tăng cường chọn lọc đàn heo nái, heo đực để nâng cao năng suất chăn nuôi và chất lượng sản phẩm, giảm quy mô đàn nái còn 2.400 con.

+ Công tác thú y:

♦ Trước diễn biến của khí hậu thời tiết và tình hình chuồng trại của Công ty là chuồng hở không bảo đảm an toàn sinh học, Công ty phải thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn dịch bệnh cho đàn heo như: chương trình giám sát huyết học với những bệnh quan trọng như dịch tả, FMD, tai xanh, ... Riêng những bệnh không có vaccin phòng bệnh như tiêu chảy cấp thì phải tăng cường vệ sinh sát trùng để giảm nguồn bệnh lưu cữu của trang trại nhằm giảm nguồn bệnh.

♦ Tiếp tục khảo sát các loại vaccine cùng chủng loại nhưng chi phí thấp hơn để sử dụng vaccine một cách hiệu quả nhất.

♦ Thực hiện các biện pháp để giảm tỷ lệ tử loại trên đàn heo cai sữa.

+ Công tác thức ăn:

♦ Thường xuyên khảo sát và cập nhật tình hình giá nguyên liệu để xây dựng công thức thức ăn với giá thành thấp song vẫn đảm bảo nhu cầu cho đàn heo.

- Các giải pháp về quản lý:

+ Nâng cao tinh thần, phát huy sáng tạo, thực hành tiết kiệm và phòng chống tham nhũng trong tập thể CBCNV Công ty.

+ Tăng cường công tác thăm dò nghiên cứu thị trường để đưa ra giá bán cạnh tranh và hợp lý, thúc đẩy tiêu thụ đầu ra của sản phẩm. Ngoài ra, hoạt động thăm dò thị trường còn giúp Công ty tìm và mua được nguồn nguyên liệu với giá rẻ nhưng vẫn đảm bảo chất lượng.

+ Bên cạnh chính sách lương cơ bản, Công ty tiến hành thực hiện công tác khoán sản phẩm và trả lương theo sản phẩm. Qua đó, kích thích người lao động

hăng hái thi đua lao động sản xuất, tăng năng suất chăn nuôi, chất lượng sản phẩm và nâng cao thu nhập cho người lao động

- Về đầu tư:

+ Xây dựng xong chuồng trại tại Trại Xuân Bắc để đạt quy mô 2.400 con nái.

+ Tiếp tục thực hiện các thủ tục cần thiết để đầu tư xây dựng trại heo cai sữa và heo thịt, hậu bị quy mô 26.000 con (Trong đó: Heo cai sữa 12.000 con, heo hậu bị 4.000 con, heo thịt 10.000 con) tại xã Xuân Phú và xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Trường hợp dự án tiến hành chậm, xin ý kiến ĐHĐCĐ cho phép Công ty được mua 1 trại chăn nuôi phù hợp với quy hoạch.

+ Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

+ Nhượng bán quyền sử dụng đất và tài sản trên khu đất nông nghiệp tại xã Phước Tân, Tp. Biên Hoà (Trại Phước Tân). Khu đất này đang nuôi heo song theo chủ trương phải chấm dứt chăn nuôi tại đây sau khi di dời về Xuân Lộc, nhu cầu sử dụng khu đất này không còn nên HĐQT đã xin chủ trương cho bán khu đất này. Công ty đã tiến hành thẩm định giá và ký hợp đồng bán đấu giá qua 3 đợt giảm giá và đăng báo bán đấu giá nhưng vẫn chưa bán được đến nay đã trên 6 tháng kể từ ngày thẩm định giá, dự kiến Công ty sẽ thẩm định lại và tiếp tục cho bán đấu giá.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

Phú Sơn, ngày 29 tháng 3 năm 2018

GIÁM ĐỐC

Hà Văn Sơn

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
 CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN
 NĂM 2017**

Kính thưa: - Đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn;
 - Thưa tất cả các nhà đầu tư.

Tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị Công ty, báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và dự kiến kế hoạch năm 2018 như sau:

I. Tổ chức của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên sau:

- Ông Phùng Khôi Phục - Chủ tịch
- Ông Hà Văn Sơn - Phó Chủ tịch
- Ông Lê Phước Hùng - Thành viên
- Ông Đỗ Văn Trọng - Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Khâm - Thành viên.

II. Nghị quyết về sản xuất kinh doanh

1. Về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Bảng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

STT	Chi tiêu	ĐVT	KH 2017	TH 2017	So sánh %	
					KH	Cùng kỳ
I	Sản lượng hàng hoá thực hiện					
-	Heo giống	Tấn	1.200	713	59,42	59,47
-	Heo thịt	Tấn	2.600	3.516	132,23	120,12
-	Tinh heo	1000 liêu				
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	196.000	142.296	72,6	57,76
III	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	21.000	-21.603	-102,87	-33,24
IV	Nộp ngân sách		3.949	3.474	87,97	29,56
V	Lao động BQ	Người	163	153	93,87	98,71
VI	Quỹ lương	Tr.đ	16.089	15.086	93,77	81,39
VII	Tiền lương BQ người LD/tháng	Tr.đ	8,2	8,3	101,2	83,0
VIII	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	%	8,96	-11,49	-128,2	-37,44
	Cổ tức	%	15	Dự kiến 15%	100	25

Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2017 gặp rất nhiều khó khăn như sau:

- Năm 2017 là năm khó khăn nhất từ trước đến nay của ngành chăn nuôi heo do cung đã vượt cầu. Giá bán heo giống, heo thịt liên tục giảm và không tiêu thụ được, để giải phóng lượng heo đến kỳ xuất chuồng một số hộ chăn nuôi nhỏ lẻ đã phải tự giết mổ, chở đi bán tại các chợ.

- Sự cạnh tranh gay gắt của các tập đoàn chăn nuôi có vốn đầu tư nước ngoài, các trang trại, các hộ chăn nuôi đã làm cho giá bán sản phẩm giảm mạnh, tiêu thụ sản phẩm khó khăn, nhiều trang trại chăn nuôi phải ngừng hoạt động.

- Giá nguyên liệu đầu vào tăng nhẹ, tình hình dịch bệnh vẫn xảy ra ở nhiều nơi trong các tỉnh thành của cả nước nên chi phí cho việc phòng ngừa và điều trị dịch bệnh tăng lên làm cho giá thành chăn nuôi tăng so với mọi năm.

- Các cơ sở chăn nuôi chính của Công ty là Trại heo Phú Sơn và Trại heo Long Thành đã xây dựng trên 40 năm hầu hết chuồng trại của Công ty là chuồng hở nên việc thực hiện an toàn sinh học hết sức khó khăn. Khí hậu thời tiết ngày một khắc nghiệt, mùa khô thiếu nước, nắng nóng ảnh hưởng lớn đến sức khỏe đàn heo, nên năng suất chăn nuôi không thể cải thiện được.

Tất cả các yếu tố trên đã làm cho giá thành tăng lên, thu không đủ bù chi nên sản xuất kinh doanh trong năm bị lỗ.

2. Vấn đề thực hiện Nghị quyết về phân phối lợi nhuận năm 2017:

a. Nghị quyết về phân phối lợi nhuận năm 2017:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 14/4/2017 kế hoạch lợi nhuận năm 2017 là 21.000 triệu đồng được phân phối theo tỷ lệ % trên lợi nhuận sau thuế như sau:

- Quỹ khen thưởng phúc lợi 10%, nếu vượt lợi nhuận được tính thêm, giao cho Hội đồng quản trị quyết định mức trích lập thêm nhưng không quá 13%.

- Quỹ thưởng Ban điều hành 1,5%, nếu không đạt kế hoạch lợi nhuận thì không trích.

- Chi trả cổ tức và trích lập Quỹ đầu tư phát triển:

+ Cổ tức: 15%/Vốn điều lệ.

+ Phần còn lại được bổ sung vào Quỹ đầu tư phát triển.

b. Thực hiện:

Trong năm 2017, SXKD bị lỗ, không đạt kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra:

- Lợi nhuận trước thuế TNDN : -21.603.445.876 đồng

Hội đồng quản trị đề nghị như sau:

- Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ : Đã trích đủ 6.750.000.000 đồng

- Quỹ khen thưởng phúc lợi (13%) : 0 đồng

- Quỹ khen thưởng Ban điều hành (1,5%) : 0 đồng

Quỹ đầu tư phát triển: 113.761.813.170 đồng

- Cổ tức: HĐQT dự kiến điều một phần của Quỹ đầu tư phát triển chưa có kế hoạch sử dụng sang lợi nhuận chưa phân phối nhằm bù đắp cho phần lỗ và chi cổ tức bằng tiền năm 2017 với mức 15%/vốn điều lệ.

+ Cổ tức bằng tiền mặt: 15%/Vốn điều lệ = 10.125.000.000 đồng

3. Tình hình thực hiện các dự án :

3.1. Dự án xây dựng trại heo mới tại Khu Liên hợp Công Nông nghiệp Dofico quy mô 4.800 nái, giai đoạn I quy mô 1.200 nái:

+ Dự án đã được khởi công vào cuối tháng 9/2016, với các hạng mục: tường rào, nhà bảo vệ, nhà điều hành, nhà heo nái mang thai, nái đẻ, heo nọc, ... đã hoàn thành việc xây dựng vào cuối tháng 5/2017, lắp đặt chuồng nái đẻ, chuồng nái mang thai xong trong tháng 01/2018.

+ Hiện nay Dự án thi công hệ thống điện, đường nội bộ và đang xây dựng tiếp giai đoạn 2 để đạt được quy mô 2.400 nái, dự kiến tháng 6/2018 sẽ xong và chuyển heo lên.

3.2 . Dự án xây dựng Trại heo cai sữa, heo thịt tại xã Xuân Phú, Xuân

Thọ:

Hiện tại đã có giới thiệu địa điểm do UBND tỉnh cấp, Công ty đang tiến hành hợp thửa để chuyển mục đích sử dụng đất, đồng thời phải lập quy hoạch chi tiết 1/500 để xin giấy phép xây dựng. Tuy nhiên, trong tình hình hiện nay sản xuất đang thua lỗ nên dự án đang tiến hành chậm lại.

3.3 Dự án Khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long An, huyện Long Thành, Đồng Nai

Dự án đã được UBND tỉnh Đồng Nai chấp nhận chủ trương cho Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn lập thủ tục đầu tư dự án với các nội dung sau:

+ Mục tiêu: Đầu tư xây dựng khu dân cư theo quy hoạch.

+ Vị trí địa điểm: Tại xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với diện tích khoảng 68.646,5m². Vị trí theo Sơ đồ thoả thuận địa điểm số 4941/2016 Tỷ lệ 1/2000 do UBND huyện Long Thành ký xác lập ngày 13/7/2016, không bao gồm phần diện tích được quy hoạch mở đường và quy hoạch đất phát triển hạ tầng. Dự án đang tiếp tục lập quy hoạch chi tiết 1/500 để thực hiện các bước tiếp theo.

III. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017

Trong năm qua có thể nói Hội đồng quản trị đã nỗ lực hết mình luôn bám sát tình hình thực tế của đơn vị, các vấn đề Công ty trình duyệt hoặc các vấn đề khác của Công ty đều được Hội đồng quản trị đưa ra quyết định sớm nhất kịp thời đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2017, Hội đồng quản trị Công ty đã họp 09 phiên thường kỳ vào các quý và khi Công ty có các vấn đề cần giải quyết. Nội dung chính các cuộc họp: Thông qua thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh các quý, 6 tháng và năm, phê duyệt đầu tư các dự án, thống nhất chủ trương nhượng bán quyền sử dụng đất và tài sản, xây dựng tiếp các chuồng trại trong dự án 4.800 heo nái tại Xuân Lộc, ...

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết có nội dung như sau:

- Kết quả SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2016;
- Thông qua nội dung họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017;
- Thông qua kết quả SXKD 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2017;
- Thông qua việc triển khai và thực hiện các dự án đầu tư: xây dựng trại mới, đất đai, ...
- Đề ra các giải pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017;
- Chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2017.

IV. Lương, thù lao của Hội đồng quản trị , Ban Kiểm soát, Thư ký năm 2017:

- Hội đồng quản trị hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm, không hưởng lương chỉ hưởng thù lao.

- ĐHCĐ thường niên 2017 đã biểu quyết mức thù lao sau đại hội như sau: Chủ tịch HĐQT: 4 triệu đồng/tháng, Phó Chủ tịch HĐQT: 3 triệu đồng /tháng, thành viên HĐQT: 2,4 triệu đồng/tháng; thành viên Ban Kiểm soát, Thư ký: 2 triệu đồng /tháng.

- Tổng cộng thù lao của Hội đồng quản trị năm 2017 là: 170,4 triệu đồng, Ban Kiểm soát là 48 triệu đồng, Thư ký là 24 triệu đồng. Tổng cộng thù lao: 242,4 triệu đồng.

V. Kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và sự phát triển của đơn vị, có thể đánh giá rằng Hội đồng quản trị Công ty đã hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Giám đốc điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

VII. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2018:

Hội đồng quản trị Công ty xây dựng và báo cáo trước Đại hội về kế hoạch hoạt động và chương trình công tác năm 2018 với các nội dung cơ bản như sau:

1. Mục tiêu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
- Sản lượng hàng hóa tiêu thụ			
+ Heo giống:	Tấn	600	
+ Heo thịt các loại:	Tấn	2.800	
- Tổng doanh thu	Tr.đồng	131.440	
- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	-6.040	
- Nộp ngân sách	Tr.đồng	305	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	%	-3,21	
- Tiền lương BQ người LĐ/tháng	Tr.đồng	7,0	

2. Các giải pháp thực hiện:

- Về điều hành và triển khai kế hoạch sản xuất:
 - + Quy mô đàn: Giảm quy mô đàn heo từ 3.300 nái còn 2.400 nái để giảm lỗ và phù hợp với quy mô chuồng trại tại cơ sở mới Trại heo Xuân Bắc, Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, từ đó giảm sản lượng tiêu thụ so với năm 2017.

- + Về tiêu thụ sản phẩm: Trong 6 tháng đầu năm, theo dự đoán chăn nuôi heo vẫn gặp khó khăn do giá bán thấp nên đơn vị cố gắng bán nhiều heo giống không nuôi heo thịt nhiều để giảm lỗ. Sáu tháng cuối năm còn lại tùy theo thị trường, HĐQT sẽ điều chỉnh việc bán heo giống hay heo thịt cho phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.

- Giải pháp về kỹ thuật:

- + Về công tác giống: Tăng cường chọn lọc đàn heo nái, heo đực để nâng cao năng suất chăn nuôi và chất lượng sản phẩm, giảm quy mô đàn nái còn 2.400 con.

- + Công tác thú y:

♦ Trước diễn biến của khí hậu thời tiết và tình hình chuồng trại của Công ty là chuồng hở không bảo đảm an toàn sinh học, Công ty phải thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm an toàn dịch bệnh cho đàn heo như: chương trình giám sát huyết học với những bệnh quan trọng như dịch tả, FMD, tai xanh, ... Riêng những bệnh không có vaccin phòng bệnh như tiêu chảy cấp thì phải tăng cường vệ sinh sát trùng để giảm nguồn bệnh lưu cữu của trang trại nhằm giảm nguồn bệnh.

♦ Tiếp tục khảo sát các loại vaccine cùng chủng loại nhưng chi phí thấp hơn để sử dụng vaccine một cách hiệu quả nhất.

♦ Thực hiện các biện pháp để giảm tỷ lệ tử loại trên đàn heo cai sữa.

+ Công tác thức ăn:

♦ Thường xuyên khảo sát và cập nhật tình hình giá nguyên liệu để xây dựng công thức thức ăn với giá thành thấp song vẫn đảm bảo nhu cầu cho đàn heo.

- Các giải pháp về quản lý:

+ Nâng cao tinh thần, phát huy sáng tạo, thực hành tiết kiệm và phòng chống tham nhũng trong tập thể CBCNV Công ty.

+ Tăng cường công tác thăm dò nghiên cứu thị trường để đưa ra giá bán cạnh tranh và hợp lý, thúc đẩy tiêu thụ đầu ra của sản phẩm. Ngoài ra, hoạt động thăm dò thị trường còn giúp Công ty tìm và mua được nguồn nguyên liệu với giá rẻ nhưng vẫn đảm bảo chất lượng.

+ Bên cạnh chính sách lương cơ bản, Công ty tiến hành thực hiện công tác khoán sản phẩm và trả lương theo sản phẩm. Qua đó, kích thích người lao động hăng hái thi đua lao động sản xuất, tăng năng suất chăn nuôi, chất lượng sản phẩm và nâng cao thu nhập cho người lao động.

- Về đầu tư:

+ Xây dựng xong chuồng trại tại Trại Xuân Bắc để đạt quy mô 2.400 con nái.

+ Tiếp tục thực hiện các thủ tục cần thiết để đầu tư xây dựng trại heo cai sữa và heo thịt, hậu bị quy mô 26.000 con (Trong đó: Heo cai sữa 12.000 con, heo hậu bị 4.000 con, heo thịt 10.000 con) tại xã Xuân Phú và xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Trường hợp dự án tiến hành chậm, xin ý kiến ĐHĐCĐ cho phép Công ty được mua 1 trại chăn nuôi phù hợp với quy hoạch.

+ Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án khu dân cư theo quy hoạch tại xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

+ Nhượng bán quyền sử dụng đất và tài sản trên khu đất nông nghiệp tại xã Phước Tân, Tp. Biên Hoà (Trại Phước Tân). Khu đất này đang nuôi heo song theo chủ trương phải chấm dứt chăn nuôi tại đây sau khi di dời về Xuân Lộc, nhu cầu sử dụng khu đất này không còn nên HĐQT đã xin chủ trương cho bán khu đất này. Công ty đã tiến hành thẩm định giá và ký hợp đồng bán đấu giá qua 3 đợt giảm giá và đăng báo bán đấu giá nhưng vẫn chưa bán được đến nay đã trên 6 tháng kể từ ngày thẩm định giá, dự kiến Công ty sẽ thẩm định lại và tiếp tục cho bán đấu giá.

Trên đây là báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018. Chúng tôi mong nhận được ý kiến tham gia góp ý của quý vị cổ đông giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị đạt được kết quả tốt.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phùng Khôi Phục

PHỤ LỤC SỐ 05

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHĂN NUÔI PHÚ SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 42/CTPS

Phú Sơn, ngày 02 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,
- Sở Giao dịch Chứng khoán.

- Tên công ty niêm yết: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI PHÚ SƠN
- Địa chỉ trụ sở chính: 101 ấp Phú Sơn, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: 0251 3869064 Fax: 0251 3869065 Email:
- Vốn điều lệ: 67.500.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: PSL

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	35/NQ-ĐHĐCĐ	14/04/2017	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2016,- Thông qua kế hoạch SXKD năm 2017,- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị,- Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát,- Thông qua việc bổ sung số lợi nhuận sau thuế năm 2015,- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN, chi trả cổ tức năm 2016,- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và chi trả cổ tức năm 2017,- Thông qua mức tiền phụ cấp, thù lao, chi phí hoạt động cho HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký tại Công ty trong năm 2017,- Thông qua việc chọn công ty kiểm toán độc lập năm 2017.

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phùng Khôi Phục	Chủ tịch HĐQT	22/04/2016	9	100%	
2	Ông Hà Văn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT	14/07/2005	9	100%	
3	Ông Lê Phước Hùng	Thành viên HĐQT	25/04/2014	9	100%	
4	Ông Đỗ Văn Trọng	Thành viên HĐQT	22/04/2016	9	100%	
5	Ông Nguyễn Văn Khâm	Thành viên HĐQT	29/04/2011	9	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

+ HĐQT giám sát các hoạt động của Ban Giám Đốc Công ty nhằm đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ đúng pháp luật, triển khai đúng Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT.

+ Ban hành kịp thời các quyết định, nghị quyết, văn bản phê duyệt các quy định, quy chế để chỉ đạo Ban Giám Đốc thực hiện nhiệm vụ SXKD.

+ Kiểm tra việc duy trì áp dụng điều lệ, quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và xây dựng, sửa đổi, bổ sung kịp thời cho phù hợp với pháp luật.

+ Chỉ đạo giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám Đốc và các phòng ban trong việc thực hiện các quy định của pháp luật và quyết định của HĐQT.

+ Hàng quý, Ban Giám đốc Công ty lập báo cáo một số chỉ tiêu tài chính gửi HĐQT, đồng thời qua các buổi họp HĐQT, Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để HĐQT có ý kiến chỉ đạo.

+ Năm 2017, tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là ngành chăn nuôi heo, cung vượt cầu. Giá bán sản phẩm heo giống và heo thịt giảm liên tục, không tiêu thụ được, một số người chăn nuôi nhỏ đã phải tự mổ, chở đi các chợ để bán. Trong khi đó giá nguyên liệu đầu vào vẫn giữ nguyên và có tăng nhẹ, cùng với tình hình dịch bệnh xảy ra ở nhiều nơi khiến cho chi phí thuốc phòng, điều trị bệnh tăng lên, tất cả các yếu tố trên làm cho giá thành tăng cao. Mặc dù Ban Giám đốc Công ty đã cố gắng điều hành công tác sản xuất kinh doanh nhưng giá tiêu thụ quá thấp, thu không đủ bù chi nên sản xuất kinh doanh trong năm bị lỗ.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị :

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
-----	---------------------------	------	----------

1	34/NQ-HĐQT	23/03/2017	<p>Thông qua các số liệu trình ĐHĐCĐ năm 2017:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả SXKD năm 2016, - Phân phối bổ sung lợi nhuận năm 2015, - Phân phối lợi nhuận năm 2016, - Tình hình thực hiện các dự án: Xây dựng trại chăn nuôi heo tại Khu công nông nghiệp Agropark; trại heo cai sữa heo thịt tại Xuân Phú, Xuân Thọ; Dự án khu dân cư tại Long Thành.
2	36/NQ-HĐQT	19/06/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả SXKD 5 tháng/2017 và UTH 6 tháng 2017, - Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại Xuân Lộc - Phương án thoái vốn .
3	37/NQ-HĐQT	18/07/2017	<p>Thông nhất chủ trương nhượng bán quyền sử dụng đất và tài sản trên khu đất nông nghiệp tại xã Phước Tân, thành phố Biên Hoà</p>
4	38/NQ-HĐQT	25/08/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thông nhất xây dựng tiếp 01 trại nái bầu và 01 trại nái đẻ tại Xuân Lộc, - Xin giấy phép xây dựng trại heo cai sữa, heo thịt tại Xuân Phú, Xuân Lộc, - Mua 01 xe tải trọng tải 13 tấn để vận chuyển heo phục vụ công tác di dời, - Chuyển mục đích sử dụng đất Trại heo Phú Sơn sau khi di dời.
5	39/NQ-HĐQT	22/09/2017	<p>Hỗ trợ khách hàng mua heo giống.</p>
6	40/NQ-HĐQT	02/10/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Xây hồ sinh học xử lý nước thải tại Xuân Lộc, - Thông nhất giá khởi điểm nhượng bán quyền sử dụng đất và tài sản trên khu đất nông nghiệp tại xã Phước Tân, thành phố Biên Hoà, - Chọn công ty kiểm toán 2017.
7	41/NQ-HĐQT	17/11/2017	<p>Thông nhất giảm giá nhượng bán quyền sử dụng đất và tài sản trên khu đất nông nghiệp tại xã Phước Tân, thành phố Biên Hoà.</p>
8	41a/NQ-HĐQT	20/11/2017	<p>Thông nhất thực hiện giai đoạn 3 xây dựng tiếp 01 trại heo nái bầu số 4 và 01 trại heo nái đẻ số 5 chia làm 02 gói thầu xây lắp và thiết bị.</p>
9	42/NQ-HĐQT	29/12/2017	<p>Thông nhất giảm giá nhượng bán quyền sử dụng đất và tài sản trên khu đất nông nghiệp tại xã Phước Tân, thành phố Biên Hoà.</p>

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Vương Thị Kim Đước	Trưởng Ban kiểm soát	22/04/2016	3	100%	
2	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hoà	Thành viên Ban kiểm soát	29/04/2011	3	100%	
3	Ông Nguyễn Diên Anh Khoa	Thành viên Ban kiểm soát	22/04/2016	3	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017. Hoạt động của HĐQT đã tuân thủ Điều lệ, quy chế quản trị công ty và các quy định pháp luật có liên quan, Ban Giám đốc đã và đang triển khai thực hiện các quyết định của HĐQT.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban kiểm soát đã được HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng chức năng của Công ty phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc cập nhật tình hình hoạt động của Công ty, thu thập thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

4. Hoạt động khác của BKS: Không có.

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do <i>Reasons</i>
1	Phùng Khôi Phục		Chủ tịch HĐQT			22/04/2016		Được bầu là CT HĐQT
2	Hà Văn Sơn		Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty			14/07/2005		Được bầu là TV HĐQT
3	Lê Phước Hùng		Thành viên HĐQT			25/04/2014		Được bầu là TV HĐQT
4	Đỗ Văn Trọng		Thành viên HĐQT			22/04/2016		Được bầu là TV HĐQT
5	Nguyễn Văn Khâm		Thành viên HĐQT			29/04/2011		Được bầu là TV HĐQT
6	Vương Thị Kim Được		Trưởng Ban Kiểm soát			22/04/2016		Được bầu là Trưởng Ban kiểm soát
7	Trương Nguyễn Ngọc Hoà		Thành viên Ban Kiểm soát			29/04/2011		Được bầu là Thành viên Ban kiểm soát
8	Nguyễn Diên Anh Khoa		Thành viên Ban Kiểm soát			22/04/2016		Được bầu là Thành viên Ban kiểm soát
9	Lê Thị Anh		Q.Kế toán trưởng			04/01/2016		Quyết định bổ nhiệm

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT.	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú Note
	Không có							

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH*:*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch/	Ghi chú Note
	Không có								

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1	Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai		Công ty mẹ	3600253505 01/07/2010 Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai	833A, KP1, P.Long Bình Tân, Tp. Biên Hoà, Đồng Nai	4.965.132	73,56	
2	Hà Văn Sơn		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty	271 569 290 09/11/2010 Đồng Nai	Cty CP Chăn nuôi Phú Sơn	124.672	1,85	
	Trần Thị Ngọc Mai				Biên Hòa	0		Vợ
	Hà Anh Tuấn				Biên Hòa	0		Con
3	Nguyễn Văn Khâm		TV. HĐQT	272 122 178 07/03/2007 Đồng Nai	Cty CP Chăn nuôi Phú Sơn	176.670	2,62	
	Nguyễn Thị Hồng Minh				Biên Hòa	0		Vợ
	Nguyễn Minh Tâm				Biên Hòa	0		Con
	Nguyễn Khâm Sơn				Biên Hòa			Con

4	Lê Phước Hùng		TV. HĐQT	270 908 658 16/09/2004 Đồng Nai	Biên Hòa	0		
	Nguyễn Thị Phương Thanh				Biên Hòa	0		Vợ
	Lê Phước Trung Tín				Biên Hòa	0		Con
	Lê Phước Trung Thắng				Biên Hòa	0		Con
5	Đỗ Văn Trọng		TV.HĐQT	270754285 11/7/2014 Đồng Nai	Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn	8.010	0,12	
	Đặng Thị Hồng Hạnh				Nhon Trạch			Vợ
	Đỗ Thị Quỳnh Anh				Nhon Trạch			Con
	Đỗ Thị Phương Anh				Nhon Trạch			Con
6	Vương Thị Kim Được		Trưởng Ban kiểm soát	270702790 31/08/2004 Đồng Nai	Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn	8.572	0,13	
	Nguyễn Phi Hồ				Trảng Bom			Chồng
	Nguyễn Phi Hiếu				Trảng Bom			Con
	Nguyễn Vương Phi Hoàng				Trảng Bom			Con

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Khâm	Thành viên HĐQT	176.670	2,617%	176.370	2,613%	Bán cổ phiếu

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: /

CHỦ TỊCH HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)

Phùng Khôi Phục

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2017**

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn;
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty CP Chăn nuôi Phú Sơn;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC tại Báo cáo Kiểm toán độc lập 290318.005/BCTC.HCM ngày 29/3/2018.

Ban Kiểm soát Công ty báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 như sau:

PHẦN I - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2017

A. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2017

I. TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

Đơn vị : triệu đồng

TÀI SẢN	Số đầu năm 2017	Số cuối năm 2017	Tăng/giảm cuối năm 2017 so đầu năm	Tỷ lệ % tăng, giảm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	198.579	111.062	-87.517	-44.07
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	59.151	48.514	-10.636	-17.98
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng)	98.500	34.000	-64.500	-65.48
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	5.291	2.016	-3.274	-61.89
- Phải thu khách hàng	157	157	-	-
- Trả trước cho người bán	3.184	872	-2.312	-72.61
- Phải thu khác	2.137	1175	-963	-45.04
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-188	-188	-	-
IV Hàng tồn kho	35.487	26.514	-8.972	-25.28
- Hàng tồn kho	35.487	28.881	-6.606	-18.62
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-2.366	-2.366	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	17	133	-88.44

- Chi phí trả trước ngắn hạn				
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	150	17	133	-88.44
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	63.271	78.442	15.170	23.98
I. Tài sản cố định	25.347	21.136	-4.211	-16.61
1. Tài sản cố định hữu hình	15.788	11.738	-4.050	-25.65
- Nguyên giá	71.632	71.244	-388	-0.54
- Giá trị hao mòn lũy kế	-55.844	-59.505	-3.662	6.56
2. Tài sản cố định vô hình	9.559	9.397	-162	-1.69
- Nguyên giá	10.726	10.726	-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	-1.167	-1.328	-162	13.84
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	5.950	28.752	22.802	383.21
II. Đầu tư tài chính dài hạn	11.250	11.250	-	-
- Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết	11.250	11.250	-	-
III. Tài sản dài hạn khác	20.724	17.304	-3.420	-16.50
- Chi phí trả trước dài hạn	20.724	17.304	-3.420	-16.50
TỔNG TÀI SẢN	261.850	189.504	-72.346	-27.63

NGUỒN VỐN	Số đầu năm 2017	Số cuối năm 2017	Tăng/giảm cuối năm 2017 so đầu năm	Tỷ lệ % tăng, giảm
A. NỢ PHẢI TRẢ	25.386	23.096	-2.290	-9.02
I. Nợ ngắn hạn	25.386	23.096	-2.090	-9.02
- Phải trả người bán	6.096	8.598	2.501	41.03
- Người mua trả tiền trước	-	-	-	-
- Thuế và phải nộp Nhà nước	2.330	5,65	-2.324	-99.76
- Phải trả người lao động	5.940	1.349	-4.590	-77.28
- Các khoản phải trả khác	9.273	9.273	-	-
- Vay và nợ ngắn hạn	-	-	-	-
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.746	3.595	1.849	105.89
II. Nợ dài hạn				
- Vay dài hạn	-	-	-	-
- Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	-	-	-
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	236.465	166.408	-70.056	-29.63
I. Vốn chủ sở hữu	236.465	166.408	-70.056	-29.63
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	67.500	67.500	-	-

- <i>Vốn khác của chủ sở hữu</i>	4.500	6.750	2.250	50.00
- <i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	106.710	113.762	7.052	6.61
- <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	57.755	-21.063	-79.358	-137.41
TỔNG NGUỒN VỐN	261.850	189.504	-72.346	-27.63

II. KẾT QUẢ KINH DOANH

Số TT	Khoản mục	ĐVT	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	% TH 2017/ Kế hoạch	% TH 2017/ 2016
1	Tổng doanh thu	triệu đ	246.348	196.000	142.296	72,6	57,76
	Trong đó:						
	-Doanh thu bán hàng-CCDV	triệu đ	236.344	192.500	133.744	69,48	56,59
	-Doanh thu hoạt động tài chính	triệu đ	8.925	3.500	7.896	225,6	88,47
	- Thu nhập khác	triệu đ	1.079	-	656		60,80
2	Tổng chi phí	triệu đ	181.348	175.000	163.900	93,66	90,38
3	Lợi nhuận trước thuế	triệu đ	65.000	21.000	-21.603	-102,87	-33,24
	Trong đó:						
	-Lợi nhuận từ SXKD	triệu đ	64.657	17.500	-21.268	-121,53	-32,89
	- Lợi nhuận khác	triệu đ	343	3.500	-335	-9,57	-97,67
4	Lợi nhuận sau thuế	triệu đ	54.847	17.675	-21.063	-119,17	-39,39
5	Phát sinh nộp Ngân sách	triệu đ	10.153	3.949	3.474	87,97	34,22
6	Lao động bình quân	người	155	163	153	93,87	98,71
7	Tổng quỹ lương	triệu đ	18.535	16.133	15.086	93,51	81,39
8	Tiền lương bình quân tháng/người	triệu đ	10,029	8,2	8,3	101,2	83,0
9	Cổ tức	%/vốn điều lệ	60 %	15%	Dự kiến 15%	100	25

III. MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU - ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả kinh doanh 2017

a) Doanh thu thực hiện 2017 so kế hoạch đạt 72,6%; so năm 2016 đạt 57,76 %.

Trong đó:

- Doanh thu bán hàng - CCDV 2017 so kế hoạch đạt 69,48 %; so năm 2016 đạt 56,59 %.

- Doanh thu hoạt động tài chính đạt 225,6% so kế hoạch; so năm 2016 đạt 88,47% (bao gồm các khoản lãi từ tiền gửi, lãi cho vay 6,287 triệu đồng; chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm 228 triệu đồng và cổ tức, lợi nhuận được chia 1,380 tỷ đồng)

- Thu nhập khác: 656 triệu đồng (chuyển nhượng bất động sản, cho thuê kho, mặt bằng, bán khí biogas, trồng mía,...)

b) Tổng lãi/lỗ trước thuế 2017: -21,60 tỷ đồng, so kế hoạch đạt -102,87 %; so năm 2016 đạt -33,24 %.

Trong đó:

- Lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh: -29,16 tỷ đồng.
- Lãi từ hoạt động tài chính là 7,9 tỷ đồng.
- Lỗ khác: -335 triệu đồng (thu nhập khác 656 triệu đồng - chi phí khác 991 triệu đồng).

Đánh giá:

- Tổng lỗ cả năm là 21,60 tỷ đồng chủ yếu do lỗ từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Năm 2017 Công ty bị ảnh hưởng biến động giá của thị trường tiêu thụ, giá bán sản phẩm giảm mạnh, tiêu thụ sản phẩm khó khăn.

2. Về mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ bản và đầu tư dự án 2017

2.1. Tài sản hữu hình

a) Tăng trong năm: không có

b) Giảm trong năm: 963 triệu đồng (nguyên giá) do thanh lý heo giống

2.2. Tài sản vô hình

a) Tăng trong năm: không có.

b) Giảm trong năm: không có.

c) Số dư cuối năm: 10.725,8 triệu đồng (gồm giá trị quyền sử dụng đất 32 ha đất tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc mua của Công ty TNHH Du lịch sinh thái Vườn Xoài: 5.703,4 triệu đồng và trị giá đất Trại heo Phước Tân: 4.646 triệu đồng, hệ thống quản lý chất lượng 83 triệu đồng,...)

2.3. Về khấu hao tài sản cố định 2017: 4.209 triệu đồng.

2.4. Đầu tư xây dựng cơ bản dở dang: 28.752 triệu đồng (gồm các chi phí đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi heo nái sinh sản tại xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc).

3. Đầu tư tài chính dài hạn: 11.250 triệu đồng.

- Khoản góp vốn thành lập Công ty CP Đầu tư và Quản lý Khu liên hợp công nông nghiệp Dofico, vẫn đang trong quá trình triển khai đầu tư dự án.

- Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty CP Kinh doanh nhà Đồng Nai và Công ty TNHH Phúc Hiếu để kinh doanh Khu dân cư tại Khu Trại gà cũ của Công ty, Trảng Bom (tỷ lệ góp vốn của Công ty là 45%): trong năm 2012 công ty đã rút về toàn bộ số vốn góp 6.816,96 triệu đồng. Hợp đồng vẫn tiếp tục thực hiện.

4. Chi phí trả trước dài hạn đến 31/12/2017 : 17,304 tỷ đồng, gồm giá trị đàn heo nái, dự cơ bản : 12,3 tỷ đồng, tiền thuê đất Khu Liên hợp Công nông nghiệp Agropark: 4,8 tỷ đồng và chi phí công cụ dụng cụ, sửa chữa chờ phân bổ: 0,27 tỷ đồng.

5. Quản lý và sử dụng đất đai

Các diện tích đất Công ty đang quản lý và sử dụng đến 31/12/2017: 800.805m² gồm có:

- Văn phòng và Trại heo Phú Sơn: 160.177,6 m².

- Trại heo Long Thành: 77.671,3 m² (nằm trong quy hoạch giải tỏa một phần, đến 30/6/2017 phải ngưng hoạt động).

- Trại chăn nuôi tại xã Phước Tân: 46.595 m².

- Khu đất tại xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc: 279.215 m².

- Cửa hàng An Chu: 178,2 m².

- Nhà ở tập thể: 5.843,8 m²

- Đất thuê tại Khu liên hiệp Công nông nghiệp Dofico, diện tích 231.124 m², thời hạn thuê 49 năm tính từ năm 2014.

6. Tình hình sử dụng lao động, tiền lương

- Tổng số lao động đầu năm 2017 là: 155 người. Số lao động tăng: 15 người, giảm: 21 người. Số lao động có đến cuối năm: 149 người. Số lao động bình quân trong năm: 153 người.

- Số lao động kế hoạch 2017: 163 người; quỹ lương kế hoạch: 16.133 triệu đồng, thực hiện: 15.086 triệu đồng.

- Tiền lương bình quân đầu người/tháng năm 2017 là: 8,2 triệu đồng/tháng.

Quỹ lương Công ty thực hiện theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành ngày 01/9/2016.

Công ty thực hiện đúng chế độ Luật lao động, trả lương theo thỏa ước lao động tập thể. Thu nhập người lao động được ổn định.

7. Về nợ phải thu đến 31/12/2017

- Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng: 157 triệu đồng

Nợ phải thu khó đòi: 187.791.435 đồng (là khoản nợ phải thu Ông Phan Trung Kiên 157.276.435 đồng, Công ty TNHH MTV Đất Quê 30.515.000 đồng). Công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi theo quy định: 187.791.435 đồng.

8. Về nợ phải trả đến 31/12/2017

- Nợ phải trả ngắn hạn: 23.096 triệu đồng. Trong đó:

+ Nợ phải trả người bán : 8.598 triệu đồng.

+ Thuế phải nộp : 5,6 triệu đồng.

+ Phải trả người lao động : 1.349 triệu đồng.

+ Chi phí phải trả ngắn hạn : 274 triệu đồng

+ Các khoản phải trả khác : 9.273 triệu đồng.

+ Quỹ khen thưởng phúc lợi : 3.595 triệu đồng.

9. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính

a) Tỷ suất lợi nhuận

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần năm 2017 là -16,15 %, năm 2016 là 23,21 %;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân năm 2017 là -12%, năm 2016 là 29,68%;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân năm 2017 là -9,57 %, năm 2016 là 22,41 %;

Các chỉ tiêu tỷ lệ lợi nhuận năm 2017 đều giảm.

b) Về khả năng thanh toán

Công ty có khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 4,81 lần > 1, khả năng thanh toán nhanh là 3,57 lần. Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh của công ty cao đảm bảo được khả năng thanh toán trong ngắn hạn.

11. Về chế độ báo cáo, nộp ngân sách và tình hình khác

Công ty chấp hành tốt chế độ lập và gửi báo cáo tài chính, báo cáo thống kê và các báo cáo khác, thực hiện tốt quy định về công bố thông tin; chấp hành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách.

Trong năm 2017, Công ty có phát sinh bị phạt hành chính và phạt vi phạm môi trường số tiền 8 triệu đồng.

ĐÁNH GIÁ CHUNG:

Năm 2017, Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cùng với toàn thể CBCNV đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp trong sản xuất-kinh doanh- kỹ thuật, nhưng do tình hình biến động giá cả thị trường làm giá heo giảm mạnh làm cho kết quả kinh doanh của công ty trong năm 2017 lỗ 21,60 tỷ đồng.

IV. TÌNH HÌNH VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ ĐÔNG NĂM 2017

1. Vốn điều lệ cuối năm 2016: 67.500.000.000 đồng, tương ứng 6.750.000 cổ phần.

Trong đó:

- Vốn cổ đông Nhà nước (Tổng cty Công nghiệp thực phẩm): 49.651.320.000 đồng, tương ứng 4.965.132 cổ phần, chiếm tỷ lệ 73,56 %.

- Vốn cổ đông khác: 17.848.680.000 đồng, tương ứng 1.784.868 cổ phần, chiếm tỷ lệ 26,44%.

2. Cổ phiếu quỹ: không.

V. KIẾN NGHỊ

1. Về thực hiện dự án xây Trại chăn nuôi mới tại huyện Xuân Lộc, thuộc Khu Liên hợp Công nông nghiệp Dofico: đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty nhanh chóng hoàn thành việc xây dựng, lập hồ sơ nghiệm thu, hoàn công đưa vào sử dụng đúng quy định.

2. Đối với các diện tích đất của Công ty chưa được chuyển sang tên Công ty, chưa được cấp giấy chủ quyền và tài sản nhà cửa trên đất chưa được cấp giấy sở hữu công trình, đề nghị Công ty tiếp tục liên hệ các cơ quan chức năng để hoàn tất việc cấp các giấy tờ đất, nhà cho Công ty .

3. Đối với dự án Hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên (Công ty chiếm 45 % vốn) thực hiện kinh doanh Khu dân cư tại Trại gà cũ , xã Hố Nai 3 , hoạt động theo cơ chế đồng kiểm soát, Công ty CP Kinh doanh nhà Đồng Nai tác nghiệp trực tiếp và theo dõi hạch toán, trong năm 2012 các bên đã rút vốn về. Hợp đồng vẫn tiếp tục duy trì hoạt động. Đề nghị Công ty tiếp tục làm việc với các bên đối tác để quản lý chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng cho đến khi hợp đồng thực hiện xong và thanh lý.

4. Đề nghị Công ty có kế hoạch và giải pháp tăng cường nguồn nhân lực về quản lý, nghiệp vụ kinh tế, kỹ thuật nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực trong phát triển SXKD và đầu tư của Công ty.

5. Năm 2018 sản xuất kinh doanh cũng vẫn đang trong giai đoạn khó khăn, giá bán sản phẩm vẫn dưới giá thành, sản phẩm làm ra vẫn khó tiêu thụ, Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty có các giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm bảo toàn vốn, ổn định đời sống cho người lao động, tiếp tục thực hiện dự án xây dựng và di dời đàn heo về Trại mới nhằm chuẩn bị cơ sở lâu dài cho hoạt động chăn nuôi heo của Công ty.

B. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ - BAN GIÁM ĐỐC NĂM 2017

- Hội đồng quản trị: Từ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 14/4/2017 đến nay, Hội đồng quản trị đã tổ chức 09 cuộc họp, bàn về tình hình, phương hướng và giải pháp hoạt động SXKD, thực hiện các dự án, thanh lý tài sản và nhiều vấn đề liên quan đến hoạt động Công ty, chuẩn bị Đại hội cổ đông thường niên năm 2018. Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, chỉ đạo kịp thời, sâu sát, hiệu quả hoạt động của Công ty, tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật.

- Ban Giám đốc: Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tích cực triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ; điều hành hoạt động SXKD, mặc dù bị thua lỗ song đời sống CBCNV được ổn định.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao.

C. Báo cáo hoạt động Ban Kiểm soát

1. Công tác đã thực hiện năm 2017

Ban Kiểm soát hiện có 03 người trong đó có 01 thành viên chuyên trách, đáp ứng cơ cấu theo quy định pháp luật và điều lệ. Năm 2017 Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp định kỳ, đồng thời thường xuyên trao đổi, thảo luận, thông qua các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ được giao nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch công tác năm. Các thành viên Ban Kiểm soát đã tích cực triển khai và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật.

Trong hoạt động có sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị; các cuộc họp HĐQT, Ban Kiểm soát đều được mời tham dự và tham gia đóng góp ý kiến cho hoạt động của Công ty. Qua đó cũng giúp cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát được thực hiện tốt hơn.

Các khoản thu nhập từ lương và thù lao trong năm 2017 của Ban kiểm soát phù hợp với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2017 và theo hướng dẫn tại thông tư 28/2016-BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội. Trong năm, số tiền thực nhận chi tiết như sau:

Họ tên	Chức vụ	Lương 2017 (VND)	Thù lao (VND)
Vương Thị Kim Đượ	Trưởng BKS chuyên trách	201.600.000	-
Trương Nguyễn Ngọc Hòa	Kiểm soát viên	-	24.000.000
Nguyễn Diên Anh Khoa	Kiểm soát viên	-	24.000.000

Cộng	201.600.000	48.000.000
-------------	--------------------	-------------------

2.Kế hoạch hoạt động trong năm 2018

Để hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát dự kiến kế hoạch hoạt động như sau:

+ Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật.

+ Kiểm tra, giám sát tình hình tài chính và việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

+ Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về lao động, tiền lương và các chế độ đối với người lao động.

+ Kiểm tra, thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty.

+ Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2017.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hội đồng quản trị;
- Các Thành viên BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Vương Thị Kim Đuợc

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
Về Đoàn chủ tịch và Thư ký đại hội

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông,

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn sửa đổi được ĐHĐCĐ thường niên thông qua năm 2016;

- Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐQT ngày 12/4/2018 về tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn dự kiến giới thiệu số lượng, danh sách Đoàn chủ tịch và Thư ký Đại hội như sau:

1. Đoàn Chủ tịch: 02

- Ông Phùng Khôi Phục Chủ tịch HĐQT
- Ông Hà Văn Sơn Phó Chủ tịch HĐQT;

2. Thư ký: 01

- Ông Nguyễn Minh Quang Thư ký

Kính trình Đại hội xem xét và biểu quyết.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn năm 2016;
- Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐQT ngày 12/ 4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

Để bảo đảm tuân thủ theo đúng Luật Doanh nghiệp 2014 và Luật Chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 22/4/2016 cần phải chỉnh sửa, bổ sung một số nội dung cho phù hợp. Vì vậy, Hội đồng quản trị Công ty đã nhất trí thông qua bản Dự thảo Điều lệ chỉnh sửa, bổ sung tuân thủ theo nội dung quy định chặt chẽ của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13; Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ; Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính và phù hợp với đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

Về cơ bản, nội dung của Điều lệ 2018 được giữ nguyên, chỉ bổ sung các nội dung được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Nghị định 71 và Thông tư 95 cho phù hợp.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội xem xét thông qua toàn bộ việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty nêu trên.

Trên cơ sở các nội dung sửa đổi Điều lệ được ĐHCĐ Công ty thông qua, Công ty sẽ ban hành Điều lệ Công ty mới.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phùng Khôi Phục

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v ban hành Quy chế quản trị của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn.

Kính thưa Đại hội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn kính trình ĐHCĐ thông qua các nội dung như sau:

- Thông qua việc ban hành Quy chế Quản trị Công ty. *(Chi tiết vui lòng xem dự thảo Quy chế).*

- Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức ký và ban hành Quy chế Quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phùng Khôi Phục

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v phương án phân phối lợi nhuận sau thuế TNDN,
chi trả cổ tức năm 2017.

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông,

HĐQT xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2017 và kế hoạch năm 2018 như sau:

Trong năm 2017, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn đã bị lỗ, không hoàn thành kế hoạch đề ra.

Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2017:

1. **Kế hoạch năm 2017:** Theo Nghị quyết số 35/NQ-ĐH ngày 14/4/2017 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, phân phối lợi nhuận (tính theo tỷ lệ % trên lợi nhuận sau thuế) và cổ tức như sau:

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: 10%. Nếu vượt kế hoạch lợi nhuận có thể được trích tăng thêm nhưng không quá 13%. Giao cho Hội đồng quản trị quyết định mức trích lập tăng thêm.

- Quỹ thưởng Ban điều hành:

• Nếu vượt kế hoạch lợi nhuận được trích 1,5%.

• Nếu không đạt kế hoạch lợi nhuận thì không được trích thưởng.

2. Cổ tức và trích lập Quỹ đầu tư phát triển: Cổ tức và Quỹ đầu tư phát triển được trích từ lợi nhuận sau thuế sau khi đã trích lập các quỹ trên và từ nguồn khác:

- Cổ tức: 15%/vốn điều lệ.

- Phần còn lại đưa vào Quỹ đầu tư phát triển.

2. Phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2017:

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 14/4/2017 kế hoạch lợi nhuận năm 2017 là 21.000 triệu đồng, trong năm 2017 do tình hình sản xuất kinh doanh gặp khó khăn nên Công ty không hoàn thành nhiệm vụ, kết quả bị lỗ.

HĐQT đề nghị điều một phần của Quỹ đầu tư phát triển chưa có kế hoạch sử dụng sang lợi nhuận chưa phân phối nhằm bù đắp cho phần lỗ và chi cổ tức bằng tiền năm 2017 với mức 15%/vốn điều lệ.

Trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phùng Khôi Phục

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v Dự toán thù lao, chi phí hoạt động
cho HĐQT, BKS và người phụ trách quản trị kiêm thư ký năm 2018

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông,

HĐQT xin báo cáo trước Đại hội dự kiến mức thù lao, chi phí hoạt động của HĐQT, Ban kiểm soát và người phụ trách quản trị kiêm thư ký cho năm 2018 như sau:

1. Dự kiến mức thù lao năm 2018:

STT	Nội dung	ĐVT	Mức chi/người/tháng	Cả năm
1	1 Chủ tịch HĐQT	Đồng	4.000.000	48.000.000
2	1 Phó Chủ tịch HĐQT	Đồng	3.000.000	36.000.000
3	3 Ủy viên HĐQT	Đồng	2.400.000	86.400.000
4	2 Thành viên BKS	Đồng	2.000.000	48.000.000
5	1 Phụ trách quản trị kiêm Thư ký	Đồng	2.000.000	24.000.000
	Cộng			242.400.000

2. **Chi phí hoạt động:** 90.000.000 đồng/năm bao gồm chi phí đi lại, hội họp, ăn uống, văn phòng phẩm,

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phùng Khôi Phục

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
V/v đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên ủy quyền cho HĐQT
chọn công ty kiểm toán năm 2018

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông,

Căn cứ Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn năm 2018 về Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông;

Căn cứ Điều 27 Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn năm 2018 về Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị;

Căn cứ Điều 50 Điều lệ Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn năm 2018 về kiểm toán;

Để hoàn thành báo cáo tài chính hàng năm đúng thời gian quy định, HĐQT đề nghị:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ủy quyền cho HĐQT chọn công ty kiểm toán độc lập trong danh mục cho phép của Bộ Tài chính để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính công ty năm 2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phùng Khôi Phục

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 16/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.

HDQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên một số chỉ tiêu tài chính như sau (kèm Báo cáo tài chính năm 2017).

Đồng Nai, ngày tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH

**V/v thoái vốn của Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai
tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông,

Thực hiện theo Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 01/12/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về Danh mục doanh nghiệp sắp xếp, cổ phần hóa và thoái vốn các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai giai đoạn 2017 – 2019;

Trong năm 2018 Tổng Công ty sẽ thực hiện thoái toàn bộ vốn của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi Phú Sơn số lượng 4.965.132 cổ phần trị giá theo mệnh giá là 49.651.320.000 đồng, phương thức thoái vốn theo quy định của pháp luật;

Về thủ tục chào mua công khai cổ phần, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc nhà đầu tư mua cổ phần thoái vốn của Tổng công ty với số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty từ 25% trở lên không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai cổ phần Công ty theo quy định pháp luật chứng khoán.

Trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Phùng Khôi Phục